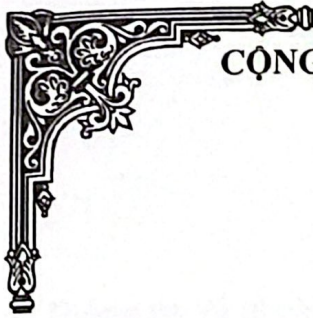




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

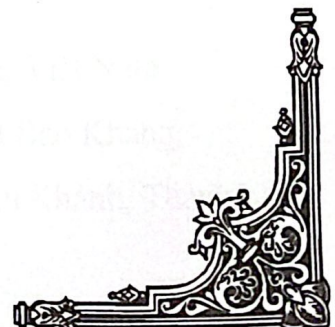
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

TCBCL SỐ: 29/CTVINABISCA/2026

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

CHUỐI SẤY

NĂM 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 29/CTVINABISCA/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433.921.888 Email:

Website: <http://www.vinabisca.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0111139141, đăng ký lần đầu ngày 23/7/2025, nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: TQC.03.6972, ngày chứng nhận: 16/8/2025, cơ quan cấp: Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam – Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC Cglobal.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **CHUỐI SẤY**

2. Thành phần: Chuối 95%, đường cát trắng, gừng, mè, dầu ăn.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 100g; 150g; 180g; 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g, 1kg, hoặc theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi PE, PP, hộp giấy, hộp nhựa, khay, màng PET, PA, OPP, MCP, CPP, thùng carton phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất (trường hợp thuê cơ sở sản xuất).

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mỹ Trang

Địa chỉ: Thôn Triệu Phong 1, xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Đơn vị thương mại: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Bảo Khang

Địa chỉ: Số 7, ngõ 182, đường La Phù, thôn Trần Phú, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (có bản mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

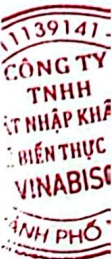
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT, quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quang



PHỤ LỤC 1: MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: **CHUỐI SẴY**
2. Thành phần: Chuối 95%, đường cát trắng, gừng, mè, dầu ăn.
3. Bảng thành phần dinh dưỡng

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính (Trên 100g)	Mức công bố
Năng lượng (Energy)	Kcal/100g	448,33
Chất đạm (Protein)	g/100g	2,54
Carbohydrate	g/100g	80,45
Béo tổng (Total fat)	g/100g	12,93
Natri (Na)	mg/100g	1,8
Đường tổng	g/100g	38,48

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng nằm trong khoảng $\pm 20\%$ so với mức công bố.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền sau khi mở bao bì.
- Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Ngày sản xuất: (In trên bao bì)

6. Hạn sử dụng: (In trên bao bì)

7. Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn hoặc bị mốc.

8. Khối lượng tịnh: (In trên bao bì)

9. Đóng gói và chịu trách nhiệm sản phẩm: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433.921.888 Email: vinabisca2012@gmail.com

Website: <http://www.vinabisca.vn>

10. Đơn vị sản xuất: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mỹ Trang

Địa chỉ: Thôn Triệu Phong 1, xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

11. Xuất xứ: Việt Nam

Số tự công bố chất lượng: 29/CTVINABISCA/2026



Mã số/ Code: DV151410577/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Address
3. Tên mẫu thử/ : Chuối Sấy
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi. Khối lượng: 500g. Số lượng: 1 túi.
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 10/01/2026
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 10/01/2026-26/01/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 26/01/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	448,33	VNT.H.03.Fo.277
2	Béo tổng	g/100g	12,93	VNT.H.03.Fo.09
3	Protein	g/100g	2,54	TCVN 10034:2013
4	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	80,45	VNT.H.03.Fo.187
5	Natri (Na)	mg/100g	1,8	TCVN 10916:2015
6	Đường tổng (Fructose, Glucose, Sucrose/ Saccharose, Maltose, Lactose) – Phương pháp sắc ký lỏng	g/100g	38,48	VNT.H.03.Fo.183
7	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
8	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
9	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV151410577/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
10	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
11	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
12	<i>Salmonella spp.</i> *	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

★ Ths. TRINH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực: Sản xuất và phân phối: bánh nướng, bánh dẻo, bánh hạt, kẹo dẻo, kẹo lạc vừng, kẹo dổi, kẹo hạt các loại, đậu phộng tẩm vị.
(Mã lĩnh vực/Food code: CII, CIV, FI).

Số Giấy chứng nhận	:	TQC.03.6972	Ngày bắt đầu chu kỳ	:	16/08/2025
Loại hình cấp	:	Chứng nhận lần đầu	Phiên bản	:	01
Ngày hiệu lực	:	16/08/2025	Ngày kết thúc	:	16/08/2028

Từ ngày 16/08/2026, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Quét mã truy xuất chứng chỉ



TQC.03.6972

Dấu chứng nhận



TQC CERTIFICATE No. TQC.6972

Dấu công nhận



VICAS 063-FSMS



IAF - MLA

